

KỸ NĂNG ĐỌC HIỂU TIẾNG HÀN QUỐC CỦA SINH VIÊN CHUYÊN NGỮ NĂM 2 TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI

NGUYỄN THỊ NGỌC BÍCH * - NGUYỄN ĐỨC LONG **

Tóm tắt: Bài viết khảo sát và phân tích kỹ năng đọc hiểu tiếng Hàn Quốc 3 của sinh viên năm 2 ngành Ngôn ngữ Hàn Quốc, Khoa Ngoại ngữ, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội. Kết quả khảo sát cho thấy, rất ít sinh viên có kỹ năng đọc hiểu dẫn tới không nắm bắt được nội dung của ngữ liệu nguồn và kết quả học tập môn đọc hiểu không cao. Sinh viên còn gặp khó khăn nhiều khi đọc hiểu do vốn từ vựng liên ngành, kiến thức về văn hóa - xã hội chưa phong phú. Các chiến lược đọc hiểu hiệu quả sinh viên đang sử dụng vẫn còn ở mức trung bình. Bài viết cũng chỉ ra các yếu tố ảnh hưởng đến kỹ năng đọc hiểu và đề xuất một số giải pháp để thực hiện nhằm nâng cao chất lượng dạy-học kỹ năng đọc hiểu.

Từ khóa: Giảng dạy tiếng Hàn, đọc hiểu tiếng Hàn, đổi mới phương pháp, phát triển kỹ năng, yếu tố ảnh hưởng.

Abstract: The article examines and analyses Korean reading comprehension skills 3 of second-year students in Korean Language, Faculty of Foreign Languages, Hanoi University of Industry. The survey results show that very few students have good reading comprehension skills so the result of the reading session is not high. In addition, students also have difficulty in reading comprehension due to the lack of interdisciplinary vocabulary, and cultural and social knowledge. The effective reading strategies students are using are still at an average level. The article also points out the factor affecting reading comprehension skills and recommends some solutions in order to improve the quality of teaching and learning reading comprehension skills.

Keywords: Teaching Korean, Korean reading comprehension, method renewing, skills developing, factors affecting.

1. Đặt vấn đề

Theo quan điểm của Kim Jeongsuk (2006), giao tiếp không chỉ thông qua các kênh khẩu ngữ (nghe và nói) mà còn thông qua cả các kênh bút ngữ (đọc và viết) nữa [2]. Để dạy giao tiếp trong ngoại ngữ có hiệu quả, giáo viên (GV) phải có những phương pháp và thủ thuật giảng dạy cho phù hợp. Đọc hiểu tiếng Hàn Quốc là môn học thông qua đó sinh viên (SV) có thể hiểu tương đối toàn diện về văn hóa, kinh tế, xã hội, lịch sử,... của Hàn Quốc và rèn luyện kỹ năng đọc tiếng Hàn với hiệu quả cao. Trong học ngoại ngữ nói chung, tiếng Hàn nói riêng, đọc có vai trò đặc biệt quan trọng bởi nó cung cấp kiến thức về ngôn ngữ và xã hội cho các kỹ năng khác như viết, nói và nghe. Có thể khẳng định rằng đọc là phương thức mở rộng khả năng ngôn ngữ của người học có hiệu quả nhất. Chính vì vậy, phát triển kỹ năng đọc trong lớp học ngoại ngữ là việc làm rất có ý nghĩa. Tuy nhiên đọc là một quá trình tương đối đặc biệt và trong khi đọc người học thường gặp phải những khó khăn như thiếu vốn từ, không hiểu một số cấu trúc ngữ pháp, được ẩn ý của người nói/viết, thiếu các kỹ năng đọc có hiệu quả. Học và dạy ngoại ngữ không chỉ bỏ thật nhiều thời gian và công sức là có thể đạt được hiệu quả cao mà quan trọng hơn cả là chúng ta phải có phương pháp học và dạy

* ThS - Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội, Email: sapphirekrvn@daum.net

** CN - Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội.

ngoại ngữ cho có hiệu quả. Thông qua quá trình giảng dạy môn Kỹ năng đọc tiếng Hàn Quốc 3, bài viết đánh giá những khó khăn của việc dạy và học, từ đó tổng kết và đưa ra một số ý kiến để việc dạy và học môn này ngày càng có hiệu quả, cuốn hút và sáng tạo hơn.

2. Kỹ năng đọc hiểu

2.1. Khái niệm đọc hiểu

Theo quan niệm của Kim Jungseob (2004), đọc là một quá trình ngôn ngữ học tâm lý qua đó SV kiến tạo theo cách tốt nhất một thông điệp được người viết nhập mã như là sự thể hiện bằng văn tự. Bằng cách đọc thầm hay đọc thành tiếng, SV có thể hiểu được nội dung của bài đọc và hiểu được tư duy của tác giả [1].

Theo quan điểm truyền thống, môn đọc được hiểu như là SV hiểu toàn bộ ý nghĩa của bài đọc một cách thụ động. Nghĩa là khi học môn đọc hiểu trên lớp, GV giảng nội dung tới đâu SV biết tới đó, giảng ý nghĩa gì thì biết ý nghĩa đó. Nhưng kể từ khi phương pháp giảng dạy ngoại ngữ nói chung, tiếng Hàn nói riêng chuyển sang chiều hướng lấy SV làm trung tâm nên SV hoàn toàn chủ động trong việc tìm hiểu nội dung cũng như ý nghĩa của bài đọc thông qua kiến thức nền về Hàn Quốc và kiến thức về ngôn ngữ của mình. Lúc này GV có vai trò hướng dẫn cho các em, giúp cho các em đọc hiểu có hiệu quả nhất.

2.2. Phân loại đọc

Khi nghiên cứu về phương pháp giảng dạy tiếng Hàn, Min Hyeonsik đã thống kê tùy theo chủng loại văn bản hay mục đích đọc, chúng ta thường gặp một số loại hình đọc hiểu như: đọc lướt, đọc quét, đọc sâu [4].

2.2.1. Đọc lướt

Đọc lướt là phương pháp đọc toàn bộ văn bản để nắm được ý chính trong khoảng thời gian ngắn nhất. Khi muốn biết ý chính của bài đọc là gì ở cấp độ bề mặt, chúng ta sử dụng phương pháp đọc này sẽ rất hiệu quả. Mục đích chính của đọc lướt là để xác định ý chính của

từng đoạn trong một văn bản để có thể tổng hợp thông tin bằng cách khái quát hóa. Trong hầu hết mọi trường hợp, ý chính của một đoạn văn có kết cấu chặt chẽ thường nằm ở câu đầu hay câu cuối, và các ý quan trọng nhất thường nằm ở đoạn cuối bài văn. Trong quá trình đọc lướt, người đọc phải phát hiện ra kết cấu văn bản, tìm ra được nhân vật quan trọng, xác định được bối cảnh hay thời đại, đại ý mà tác giả muốn truyền đạt tới người đọc. Do vậy trước khi đọc, GV nên đưa ra câu hỏi trọng tâm để SV có thể phán đoán nội dung một cách dễ dàng hơn. Đọc lướt thường xuất hiện trong những tình huống sau: khi người đọc liếc nhìn nhanh một tờ báo để xem những điểm chính trình bày trong đó là gì; hoặc khi người đọc đọc một đoạn văn nào đó chẳng hạn như một bài báo để lấy thông tin chính của nó.

2.2.2. Đọc quét

Đọc quét là kỹ năng đọc nhằm định vị đơn vị hay thông tin cụ thể mà chúng ta cần. Trong đọc quét, người đọc thường tập trung vào việc tìm kiếm thông tin họ muốn, đưa mắt nhanh giữa những dòng chữ. Đọc quét xảy ra khi người đọc đọc qua một văn bản rất nhanh để tìm một thông tin cụ thể nào đó. Kỹ thuật này được sử dụng rộng rãi trong đọc hiểu. Nó có thể được sử dụng với các loại hình văn bản khác nhau như từ điển, bản đồ, quảng cáo, nhãn hiệu, sách, tài liệu tham khảo. Kỹ năng này được cho là hữu ích bởi vì nó giúp học sinh hiểu được ý chính của văn bản.

Cũng giống như việc tìm kiếm kỳ hạn sử dụng trên vỏ hộp sản phẩm, đây là phương pháp tìm đọc những đoạn có chứa thông tin đặc trưng trong khoảng thời gian ngắn nhất. Chúng ta có thể nâng cao khả năng xử lý thông tin thông qua hoạt động liên tục tìm hiểu những thông tin cần thiết trong vô số thông tin được in trên văn bản.

2.2.3. Đọc sâu

Đọc sâu là việc tiếp cận văn bản dưới sự hướng dẫn chặt chẽ của GV. Hiểu theo nét

nghĩa này, cái đích mà đọc sâu hướng tới là sự hiểu sâu và hiểu chi tiết văn bản không những về ý nghĩa của nó mà còn cả về ý nghĩa được sản sinh ra như thế nào. Đọc sâu bao gồm việc đọc các văn bản để lấy những thông tin cụ thể hay sự hiểu biết chi tiết về thái độ và mục đích của tác giả, tính logic của văn bản. Đây cũng là một kỹ năng đọc quan trọng trong dạy ngoại ngữ. Kỹ năng này thường được sử dụng trong các hoạt động sau khi đọc. Điều quan trọng trong đọc sâu không phải là giải mã từng từ từng ký hiệu ngôn ngữ mà là hiểu chính xác và thành thạo văn bản bao gồm cả từ mới và cấu trúc câu. Đọc sâu giúp chúng ta hiểu được các đơn vị cấp thấp như từ, câu, đoạn trên cơ sở hiểu được ý nghĩa của toàn bộ văn bản. Chúng ta có thể phán đoán được ý nghĩa của từ, cấu trúc ngữ pháp mới, ý nghĩa của câu, đoạn văn dựa trên sự hiểu biết toàn bộ nội dung của bài đọc.

2.3. Mục tiêu của việc giảng dạy môn đọc hiểu

Trong việc giảng dạy ngoại ngữ truyền thống, môn đọc được hiểu như là một quá trình đọc từ dưới lên - SV xử lý văn bản thông qua việc đọc và hiểu nghĩa từng chữ, từ, cụm từ và câu đơn lẻ [3]. Nghĩa là, SV sẽ phân tích ý nghĩa của từ (là đơn vị nhỏ nhất) sau đó sẽ cấu thành lên ý nghĩa của câu, đoạn văn và trên cơ sở đó tìm hiểu được ý nghĩa của toàn bộ văn bản. Do vậy, yếu tố quan trọng nhất trong đọc hiểu theo kiểu truyền thống chính là kiến thức về các ký hiệu ngôn ngữ như từ, ngữ pháp, cấu trúc câu và mục tiêu của giảng dạy môn đọc hiểu là hiểu văn bản một cách chính xác. Như vậy, ta có thể thấy mô hình đọc này có một số hạn chế như: để hiểu một văn bản phải mất rất nhiều thời gian, hạn chế tư duy và phán đoán của SV, cuối cùng khả năng giao tiếp ngoại ngữ của SV bị hạn chế.

Đây là lý do tại sao một số nhà ngôn ngữ học ứng dụng đã chuyển sang phát triển mô hình đọc hiểu mới được gọi là mô hình đọc hiểu từ trên xuống. Đây là mô hình đọc hiểu thay vì giải mã từng ký hiệu, hay thậm chí từng từ, SV sử dụng kiến thức đại cương của mình

về từ ngữ và về các thành phần của văn bản để thực hiện những suy đoán thông minh về những gì sẽ xảy ra tiếp theo trong văn bản [3]. Do đó SV đóng vai trò quan trọng và cung cấp nhiều thông tin hơn để tạo dựng nhiều ý nghĩa hàm ẩn. Cái quan trọng trong việc tạo dựng ý nghĩa từ tư liệu được in ra chính là kiến thức có trước, khả năng ngôn ngữ và nhận thức của SV. Học giả được nhắc đến nhiều nhất trong việc đề xướng ra đường hướng đọc từ trên xuống là Goodman. Theo ông “đọc là một trò chơi đoán ngôn ngữ tâm lý”. Ông cho rằng người đọc sử dụng kiến thức của họ về cú pháp học và ngữ nghĩa học để giảm sự phụ thuộc của họ vào những gì được in trên giấy và âm thanh của các chữ trong văn bản [2].

Ngoài ra việc tìm hiểu chính xác nội dung bài khóa trong hoạt động đọc là quan trọng. Tuy nhiên khả năng xử lý, phân tích để hiểu nhanh nội dung bài đọc còn quan trọng hơn. Vì mục tiêu của môn đọc không phải là cho SV thoải mái thời gian để đọc mà trong khoảng thời gian nhất định khả năng của đọc giả hiểu tài liệu tới đâu, và điều đó mới quyết định trình độ của SV.

Do vậy mục tiêu của môn đọc là SV sử dụng tối đa bối cảnh tri thức và khả năng ngôn ngữ của mình để hiểu tài liệu đọc một cách chính xác và thành thạo. Trong trường hợp cần thiết SV có thể phản ứng một cách thích hợp với nội dung của bài đọc.

Tóm lại, đọc hiểu là môn học với mục đích hình thành và nâng cao khả năng đọc hiểu của SV bằng cách truyền thụ các kiến thức ngôn ngữ, văn hóa và luyện tập đọc một cách khoa học để từ đó SV xây dựng cho mình kỹ năng đọc cần thiết, hình thành thói quen đọc tạo nền tảng cơ bản cho việc đọc hiểu tiếng Hàn Quốc.

3. Câu hỏi nghiên cứu, đối tượng nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu

- Câu hỏi nghiên cứu: Thực trạng kỹ năng đọc hiểu tiếng Hàn của SV năm 2 ngành Ngôn ngữ Hàn Quốc như thế nào? SV năm 2 ngành

Ngôn ngữ Hàn Quốc gặp khó khăn gì trong học đọc tiếng Hàn? Giải pháp nào giúp SV năm 2 ngành Ngôn ngữ Hàn Quốc nâng cao kỹ năng đọc hiểu tiếng Hàn?

- Đối tượng nghiên cứu: Bài viết khảo sát 46 SV năm 2 ngành Ngôn ngữ Hàn Quốc hệ chính quy tại Khoa Ngoại ngữ - Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội đã tham gia trả lời bảng hỏi khảo sát.

- Phương pháp nghiên cứu: Tác giả đã sử dụng bảng hỏi và thông qua quan sát, phỏng vấn để tìm hiểu về kỹ năng đọc hiểu của SV năm 2 ngành Ngôn ngữ Hàn Quốc. Trong đó phương pháp bảng hỏi là phương pháp chủ đạo với các câu hỏi chủ yếu tập trung vào thực trạng việc học tiếng đọc tiếng Hàn của SV năm 2 ngành Ngôn ngữ Hàn Quốc, bao gồm: tần suất tự luyện tập đọc tiếng Hàn, khó khăn khi đọc hiểu tiếng Hàn, cách cải thiện kỹ năng đọc, yếu tố ảnh hưởng đến kỹ năng đọc. Số phiếu hợp lệ là 46/46 phiếu phát ra.

4. Kết quả nghiên cứu

Qua việc thống kê, phân tích số liệu thu thập được từ bảng hỏi và trao đổi với SV trong quá trình giảng dạy, kết quả nghiên cứu được thể hiện trên các nội dung sau:

Tần suất tự luyện tập đọc hiểu tiếng Hàn	Số lượng SV	Tỉ lệ %
Liên tục	0	0
Thường xuyên	6	13,0
Thỉnh thoảng	28	60,9
Hiếm khi	12	26,1
Không bao giờ	0	0

Bảng 1. Tần suất tự luyện tập đọc hiểu tiếng Hàn

4.1. Tần suất tự luyện tập đọc hiểu tiếng Hàn

Qua kết quả khảo sát trên cho thấy, không có SV nào liên tục luyện đọc tiếng Hàn, 13% SV trả lời là thường xuyên tự luyện đọc tiếng Hàn, 60,9% chỉ thỉnh thoảng mới luyện đọc tiếng Hàn và 26,1% thừa nhận hiếm khi luyện tập. Điều này phản ánh SV năm 2 ngành Ngôn

ngữ Hàn Quốc tự luyện tập đọc hiểu tiếng Hàn còn hạn chế. Nhóm GV giảng dạy môn Kỹ năng đọc tiếng Hàn Quốc 3 cần hướng dẫn thêm cho SV cách tự luyện tập đọc tiếng Hàn hiệu quả.

Khó khăn trong khi đọc hiểu tiếng Hàn của SV	Số lượng SV	Tỉ lệ %
Vốn từ vựng nói chung	10	21,8
Vốn từ vựng chuyên ngành	33	71,7
Cấu trúc ngữ pháp	16	34,8
Kiến thức về văn hóa - xã hội	29	63,0
Độ dài của ngữ liệu	25	54,3

Bảng 2. Khó khăn trong khi đọc hiểu tiếng Hàn

4.2. Khó khăn trong khi đọc hiểu tiếng Hàn

Kết quả khảo sát cho thấy, tương đối ít SV (21,8%) gặp khó khăn trong đọc hiểu với vốn từ vựng nói chung. Ngược lại, khó khăn lớn nhất liên quan đến kiến thức ngôn ngữ là vốn từ vựng chuyên ngành (71,7%), tiếp đến là khó khăn về kiến thức văn hóa xã hội (63,0%). Vì thiếu vốn từ, SV thường mất thời gian suy luận và đoán nghĩa từ mới để hiểu thông tin đang hiển thị. Từ thực tế quan sát tác giả cũng nhận thấy nhiều SV tỏ ra lúng túng khi nắm bắt từ vựng mới, thường xuyên dừng lại tra cứu từ điển, điều này làm cản trở quá trình đọc lướt. Sự thiếu hụt kiến thức nền về các vấn đề khác nhau trong vốn kiến thức chung về văn hóa - xã hội cũng là một rào cản đối với quá trình đọc hiểu của SV. Thiếu kiến thức về văn hóa - xã hội nên nhiều khi SV thấy chủ đề được đề cập trong ngữ liệu đọc rất mới và thậm chí xa lạ. Vì thế, sự hạn chế về kiến thức văn hóa-xã hội cũng gây khó khăn trong việc hiểu thông điệp. Phỏng vấn một số SV trên lớp, tác giả nhận được các ý kiến trả lời rằng vốn kiến thức văn hóa - xã hội còn yếu dẫn tới việc SV gặp khó khăn khi đưa ra phán đoán trước, trong và sau khi đọc. SV (N.T.T.H) cho biết: “Do ít va chạm với thực tế xã hội Hàn Quốc cũng như trong nước mình nên trong quá trình đọc hiểu văn bản gặp không ít khó khăn. Ví dụ ở bài 13,

khi đọc bản tin về sự cố tai nạn, phóng viên người Hàn Quốc viết tên nạn nhân như sau ㅇ|모 씨 (40), vì không biết đây là cách mã hóa tránh công khai danh tính nạn nhân - chỉ cho biết người này mang họ gì và bao nhiêu tuổi, nên em đã mất khá nhiều thời gian tra từ điển từ “ㅇ|모” và thấy không phù hợp về nghĩa trong hoàn cảnh này, gây ra sự bối rối, ảnh hưởng đến quá trình đọc hiểu”.

Độ dài của ngữ liệu ảnh hưởng đến chất lượng đọc hiểu, mặc dù chưa bắt tay vào đọc ngữ liệu nhưng từ cảm quan thị giác, có tới 54,3% SV cho rằng muốn từ bỏ ngay từ khi thấy dung lượng quá dài. Có nhiều bài đọc hiểu tiếng Hàn rất dài, không nhiều từ mới, cấu trúc ngữ pháp không phức tạp nhưng lại dễ làm SV cảm thấy nhàm chán. Để giải quyết vấn đề này, tác giả đề xuất GV giảng dạy cần tìm cho SV một bài đọc có dung lượng phù hợp với trình độ trung cấp 1. Khi mới bắt đầu có thể chọn một bài đọc ngắn, sau đó nâng lên bài đọc có độ dài trung bình để SV có thời gian thích nghi với môn học.

Kiểm khuyết về kiến thức ngữ pháp cũng làm việc đọc hiểu của SV trở nên khó khăn. Có tới 34,8% SV cho rằng họ gặp khó khăn trong khi đọc hiểu nếu không nhớ ý nghĩa biểu hiện của cấu trúc ngữ pháp. Ở trình độ Trung cấp 1, tuy chưa xuất hiện các cấu trúc khó nhưng lại có nhiều cấu trúc tương đương về mặt ý nghĩa biểu hiện và chỉ khác nhau đôi chút về tình huống sử dụng, và cũng có các cấu trúc khác nhau về ý nghĩa biểu hiện nhưng lại có cấu tạo khá giống nhau. Do vậy, SV cần nắm chắc và hệ thống hóa được các cấu trúc tương đương về ý nghĩa, có ghi chú sự khác nhau khi sử dụng thực tế để tránh sử dụng sai tình huống, hoặc sử dụng cấu trúc sai ý nghĩa do có cấu tạo gần giống nhau. Trong quá trình giảng dạy môn Kỹ năng đọc tiếng Hàn Quốc 3, tác giả đã bắt gặp một SV mắc lỗi sai rất cơ bản về cấu trúc ngữ pháp “(으)르까 봐”(biểu thị trạng thái tâm lý lo lắng) và cấu trúc “(으)르까 하다” (biểu thị dự định sẽ làm việc gì đó) do có một thành phần

vĩ tô liên kết tương tự nhau “(으)르까...”. Đây là một ví dụ cho thấy nếu không nắm chắc kiến thức về cấu trúc ngữ pháp cũng sẽ làm cho SV hiểu sai ý đồ của người viết, nắm bắt không đúng thông điệp của ngữ liệu.

4.3. Cách học để cải thiện kỹ năng đọc hiểu tiếng Hàn

Cách học để cải thiện kỹ năng đọc hiểu tiếng Hàn	Số lượng SV	Tỉ lệ %
Đọc đầy đủ các đoạn ngữ liệu trong giáo trình	37	80,4
Đọc tin tức trên các báo chính thống Hàn Quốc	5	10,9
Chủ động đọc các thông tin tiếng Hàn trên mạng xã hội	24	52,2

Bảng 3. Cách học để cải thiện kỹ năng đọc hiểu tiếng Hàn

Bảng số liệu cho thấy, có 80,4% SV chăm chỉ đọc ngữ liệu tiếng Hàn được cung cấp trong giáo trình; 52,2% SV chủ động tìm đọc các thông tin bằng tiếng Hàn được đăng tải trên các nền tảng mạng xã hội và 10,9% SV đọc tin tức trên các báo chính thống của Hàn Quốc để cải thiện kỹ năng đọc tiếng Hàn. Điều này phản ánh SV năm 2 ngành Ngôn ngữ Hàn Quốc hiện nay vẫn học đọc hiểu chủ yếu dựa vào các ngữ liệu hạn hẹp được cung cấp trong giáo trình mà ít quan tâm, tiếp xúc với kho ngữ liệu đa dạng mang tính chính thống trên các trang báo trung ương của Hàn Quốc, tạp chí của Hội người Hàn. Bên cạnh đó vẫn thấy tín hiệu khả quan đó là SV có thực hành đọc hiểu các đoạn thông tin được đăng tải trên các mạng xã hội (Facebook, Twitter, Instagram,...). Có thể thấy do tác động của làn sóng Hàn lưu mà SV có thái độ tích cực trong việc đọc hiểu, tiếp nhận thông tin bằng tiếng Hàn thông qua sử dụng thiết bị (smartphone, máy tính,...). Tuy nhiên, theo quan sát của tác giả, các thông tin mà SV tiếp nhận được thông qua đọc hiểu trên mạng xã hội có thể giúp tăng vốn từ vựng mới, giúp SV hiểu được bối cảnh đời sống thực của xã hội Hàn Quốc hiện tại, nhưng phạm vi kiến thức không phổ rộng, mới chỉ bó hẹp về các

lĩnh vực mà giới trẻ quan tâm như: giải trí, làm đẹp,... Vì vậy, với lợi thế là SV đã nghiêm túc luyện tập theo chuẩn kiến thức bằng các ngữ liệu trong giáo trình, GV giảng dạy môn Kỹ năng đọc tiếng Hàn Quốc 3 cần hướng dẫn và giám sát SV tiếp cận với các chủ điểm mở rộng so với giáo trình để thực hành đọc hiểu nhằm nâng cao kỹ năng đọc tiếng Hàn.

Các chiến lược đọc hiểu tiếng Hàn của SV	Số lượng SV	Tỉ lệ %
Đọc và gạch chân từ khóa quan trọng	7	15,2
Đọc và ghi chi tiết chính có chọn lọc	10	21,7
Đọc đến đâu tra cứu từ mới đến đó	24	52,2
Đọc không ghi chép, chú thích	5	10,9

Bảng 4. Chiến lược đọc hiểu tiếng Hàn

4.4. Chiến lược đọc hiểu tiếng Hàn

Bảng số liệu cho thấy, chiến lược đọc đến đâu tra cứu từ đến đó được đa số SV lựa chọn với 52,2% nhiều nhất; tiếp đến là đọc và ghi chi tiết chính có chọn lọc với 21,7%; đọc và gạch chân từ khóa quan trọng chỉ có 15,2% và đọc không ghi chép, chú thích là 10,9%. Điều này phản ánh phần lớn SV không có chiến lược đọc phù hợp, SV tập trung vào đọc sâu mà chưa thông qua các bước đọc lướt, đọc quét. Nhiều SV chưa biết được chiến lược đọc thích hợp là đọc từ khóa, bắt ý chính và ghi chép các chi tiết có chọn lọc. Khi xem phần ghi chép của SV, tác giả nhận thấy đa số không có chiến lược nghe phù hợp: cố gắng tra cứu tất cả các từ vựng được coi là mới mà không chú trọng nắm bắt ý chính và xâu chuỗi các mắt xích thông tin. Kết quả là sau khi tra cứu xong toàn bộ các từ mới thì lại không hiểu được thông điệp của ngữ liệu và các chi tiết chính của từng đoạn vì không đủ thời gian. Vì vậy, trong quá trình dạy đọc tiếng Hàn cho SV, GV cần trang bị cho SV chiến lược đọc hiệu quả để tăng cường khả năng đọc hiểu thông điệp thật hiệu quả.

Yếu tố ảnh hưởng đọc hiểu tiếng Hàn của SV	Mức độ ảnh hưởng (%)					
	Ảnh hưởng nhiều		Ảnh hưởng ít		Không ảnh hưởng	
	SL	%	SL	%	SL	%
Loại hình ngôn bản	33	71,7	13	28,3	0	0,0
Chủ đề, lĩnh vực của ngữ liệu	29	63	17	37	0	0,0
Sự khác biệt giữa ngôn ngữ mẹ đẻ và ngôn ngữ thứ 2	15	32,6	31	67,4	0	0,0

Bảng 5. Yếu tố ảnh hưởng đọc hiểu tiếng Hàn

4.5. Yếu tố ảnh hưởng đọc hiểu tiếng Hàn

Bảng số liệu cho thấy, hầu hết các yếu tố ảnh hưởng đến đọc hiểu tiếng Hàn đều ở mức khá nhiều: chủ đề, lĩnh vực của ngữ liệu 63%; loại hình ngôn bản 71,7%. Yếu tố được cho là ít ảnh hưởng đến đọc hiểu tiếng Hàn là sự khác biệt giữa ngôn ngữ mẹ đẻ và ngôn ngữ thứ 2 (67,4%), điều này cho thấy SV sẵn sàng vượt qua rào cản về ngôn ngữ như từ vựng mới, từ ngoại lai, từ chuyên ngành hay trật tự các thành phần trong câu tiếng Hàn ngược so với tiếng Việt,... Vì vậy trong quá trình giảng dạy kỹ năng đọc hiểu tiếng Hàn, đội ngũ GV cần có sự quan tâm chú ý tới tư liệu dạy học - loại hình ngôn bản và chủ đề, lĩnh vực của ngữ liệu - các yếu tố ảnh hưởng nhiều, để giúp thúc đẩy hiệu quả đọc hiểu của SV tốt hơn. Từ thực tế giảng dạy, chúng tôi nhận thấy tư liệu giảng dạy môn đọc hiểu phải là tài liệu mang tính thực tế. Nhưng khi chúng ta nói đến tài liệu mang tính thực tế thì chúng ta thường nghĩ đến một bài báo, tác phẩm văn học,... Tuy nhiên, tài liệu đọc hiểu bị giới hạn bởi những chủng loại văn bản như trên sẽ có nhiều hạn chế đối với SV. Do vậy, chúng ta có thể sử dụng đa dạng các tài liệu từ mức độ đơn giản nhất như biển chỉ đường, tên cửa hiệu, các món ăn trong nhà hàng, tờ rơi hướng dẫn sử dụng, các thông số trên vỏ hộp đựng hàng hóa (kỳ hạn sử dụng, nước sản xuất,...) cho đến các tài liệu như báo chí, tác phẩm văn học,...

5. Kết luận

Mặc dù kỹ năng đọc hiểu tiếng Hàn của SV năm 2 ngành Ngôn ngữ Hàn Quốc có vai trò quan trọng, là bước đệm nâng cao trình độ lên trung - cao cấp, trực tiếp mở rộng kiến thức và góp phần nâng cao khả năng giao tiếp tiếng Hàn của SV nhưng qua kết quả khảo sát cho thấy rất ít SV ngành Ngôn ngữ Hàn Quốc thường xuyên luyện đọc tin tức, dẫn đến năng lực đọc hiểu còn hạn chế. Có nhiều yếu tố ảnh hưởng đến quá trình đọc hiểu của SV năm 2 ngành Ngôn ngữ Hàn Quốc. Việc SV học để cải thiện khả năng đọc hiểu tiếng Hàn, mở rộng vốn kiến thức tiếng Hàn đa chuyên ngành, đa lĩnh vực chưa được thực hiện thường xuyên. Các chiến lược đọc hiệu quả được SV sử dụng vẫn còn ở mức độ thấp. Hiệu quả việc giảng dạy cho SV đọc hiểu được tiếng Hàn mới chỉ đạt được ở một chừng mực nhất định.

Trên cơ sở kết quả khảo sát, nhóm tác giả bước đầu đề xuất một số giải pháp sau:

- *Đối với GV*: nên tận dụng tối đa kiến thức nền, kiến thức về chủ đề và ngôn ngữ của SV, đồng thời cũng giúp cho SV hiểu được kiến thức về nội dung sẽ đọc. Hoạt động này đóng vai trò quan trọng trong việc tìm hiểu ý nghĩa bài đọc, nâng cao khả năng phán đoán của SV và thường được tiến hành ở giai đoạn trước khi đọc. GV nên sử dụng các tài liệu thực tế hơn là tài liệu đã được biên soạn cố định từ nhiều năm trước. Đồng thời giảng dạy môn đọc với đa dạng các tài liệu như quảng cáo, hướng dẫn sử dụng, luận văn, bài báo, tác phẩm văn học,... Vì mỗi thể loại có cấu tạo về ý nghĩa và hình thức khác nhau nên SV dễ nắm bắt nội dung nhanh hơn. Chẳng hạn, luận văn thường có kết

cấu: mở bài, thân bài, kết luận. Còn tác phẩm văn học thường sử dụng nhiều từ tượng thanh, tượng hình,... Bên cạnh việc giảng dạy tiếng Hàn, GV nên truyền đạt kiến thức nền, nâng cao hiểu biết về văn hóa Hàn Quốc. Vì nếu có kiến thức về văn hóa Hàn Quốc thì việc đọc hiểu sẽ dễ dàng hơn và học tiếng Hàn cũng sẽ thuận lợi hơn rất nhiều. Nhất là trong quá trình lên lớp, GV cần rèn luyện cho SV phát huy khả năng phán đoán từ, hay cấu trúc ngữ pháp mới dựa trên việc hiểu toàn bộ nội dung của bài, cũng như kết cấu của văn bản.

- *Đối với người học*: SV cần tăng cường tự học bằng cách luyện tập đọc văn bản bằng tiếng Hàn từ nhiều nguồn khác nhau để trau dồi thêm kiến thức nền, củng cố và làm giàu vốn từ vựng, ngữ pháp. Trong quá trình đọc hiểu ngữ liệu tiếng Hàn cần lưu ý áp dụng các chiến lược đọc phù hợp để tăng cường phản xạ và kỹ năng đọc; tránh sa đà vào việc tra cứu dài dòng tốn thời gian mà cần căn cứ vào yêu cầu của câu hỏi để thực hiện chiến lược đọc lướt, đọc quét, đọc sâu cho linh hoạt.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] 김종섭, *한국어 교육의 이해*, 서울: 한국문화사, 2004 (Kim Jungseob, *Nghiên cứu về giảng dạy tiếng Hàn Quốc*, Nxb. Văn hóa Hàn Quốc, Seoul, 2004).
- [2] 김정숙 (2006), *외국어로로서의 한국어 교수법*, 고려대학교 국제어학원 한국어문화교육센터 (Kim Jeongsuk, *Phương pháp giảng dạy tiếng Hàn Quốc như một ngoại ngữ*, Viện Ngôn ngữ quốc tế, Trường Đại học Korea, 2006).
- [3] 민현식 (2004), *한국어교육론2*, 서울대학교 사범대학 (Min Hyeonsik, *Lý luận giảng dạy tiếng Hàn Quốc 2*, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Quốc gia Seoul, 2004).
- [4] 민현식 (2006), *한국어교육론3*, 서울: 한국문화사 (Min Hyeonsik, *Lý luận giảng dạy tiếng Hàn Quốc 3*, Nxb. Văn hóa Hàn Quốc, Seoul, 2006).